

hành chính, sự vụ của nhân dân ở đường phố sẽ dồn cả lên Ủy ban Hành chính thị xã, do đó, ở những thị xã này phải được căn cứ vào sự cần thiết của lãnh đạo mà tăng cường bố trí cho đủ số ủy viên Ủy ban để phụ trách các mặt công tác, và đủ số cán bộ nhân viên giúp việc Ủy ban (trong phạm vi luật tổ chức chính quyền địa phương và thông tư kiện toàn chính quyền địa phương).

— Các thị xã, có thị xã lớn, thị xã nhỏ, và tình hình nhu cầu ở mỗi nơi có khác nhau, nên không nhất thiết thị xã nào cũng tổ chức giống nhau, hoặc tổ chức đầy đủ các bộ phận chuyên môn như ở tỉnh, huyện, trừ một số bộ phận có tính chất đặc biệt, tổ chức theo hệ thống dọc như: đồn công an, thị đội, v.v... các bộ phận chuyên môn khác, nếu chưa thực cần thiết phải lập thành phòng, như phòng công thương, phòng tài chính... thì chỉ cần từ 1 đến 3 cán bộ, nhân viên giúp việc, và do ủy viên Ủy ban Hành chính phụ trách. Thủ tục sửa đổi bãi bỏ các bộ phận chuyên môn cần được theo đúng như đã quy định trong luật tổ chức chính quyền.

Trên đây là một số điểm nói thêm về tổ chức chính quyền ở thị xã, đề nghị các Ủy ban Hành chính khi nghiên cứu áp dụng nếu thấy cần bổ sung, hoặc có kinh nghiệm gì, yêu cầu báo cáo cho Bộ biết.

Hà nội, ngày 29 tháng 12 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

TÔ QUANG ĐÀU

NGHỊ ĐỊNH số 641-NV ngày 30-12-1959 cho phép Tổng hội liên hiệp Hoa kiều Việt nam thành lập và hoạt động.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Xét đơn của Ban Trù bị Tổng hội liên hiệp Hoa kiều Việt nam xin chính thức thành lập hội;

Sau khi được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay cho phép Tổng hội liên hiệp Hoa kiều Việt nam (gọi tắt là Tổng hội Hoa Liên Việt nam) thành lập và hoạt động trong phạm vi luật lệ hiện hành.

Điều 2. — Tổng hội liên hiệp Hoa kiều Việt nam là một tổ chức có tính chất tiêu biểu và tính chất mặt trận chung cho các tầng lớp người Hoa ở Việt nam.

Điều 3. — Ủy ban Hành chính thành phố Hà nội, các ông Chánh văn phòng và Giám đốc Vụ Dân chính Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 30 tháng 12 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

PHAN KẾ TOẠI

THÔNG TƯ số 8091-TB/TBFV ngày 31-12-1959 về việc thanh toán phụ cấp thương tật cho thương binh, dân quân du kích bị thương tật.

Kính gửi: Ủy ban Hành chính các khu Tự trị, thành phố, tỉnh.

Ít lâu nay, một số địa phương, cơ quan còn lúng túng trong việc thanh toán phụ cấp thương tật cho anh em thương binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương tật: có nơi Ủy ban Hành chính huyện trả phụ cấp thương tật cho cả những anh em hiện đang công tác tại các cơ quan; có nơi lại không thanh toán cho những anh em đã về gia đình, đi làm giáo viên dân lập, làm phụ động, hợp đồng với mức thu nhập hàng tháng thấp hơn mức lương tối thiểu (27đ30); có cơ quan không làm dự toán để trả phụ cấp cho những anh em thương binh công tác ở cơ quan mình, v.v...

Tình trạng như trên đã gây nhiều khó khăn cho việc dự toán, quyết toán tài chính, cho việc theo dõi cấp phát, làm cho anh em thương binh phải tốn công đi lại chờ đợi nhiều và đồng thời cũng dễ có hiện tượng nhầm lẫn, lợi dụng — như có thương binh đang công tác tại cơ quan mà lại lĩnh cả phụ cấp thương tật và phụ cấp sản xuất ở Ty Tài chính địa phương...

Để thống nhất việc thi hành, đảm bảo cấp phát được chính xác và thuận tiện. Bộ hướng dẫn việc thanh toán phụ cấp thương tật cho anh em thương binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương tật như sau:

1. Đối với thương binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương tật còn tại ngũ.

Đơn vị phụ trách trả phụ cấp thương tật cho anh em, rồi lập bảng kê kèm theo chứng từ chuyên về Cục Tài vụ để tập trung thanh toán với Bộ Nội vụ.

2. Đối với thương binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương tật công tác ở các cơ quan, xí nghiệp.

Cơ quan, xí nghiệp có thương binh công tác phụ trách trả phụ cấp thương tật (gồm cả tem thương binh) cho anh em, theo cách thức như sau:

— Nếu là cơ quan hành chính, sự nghiệp ở Trung ương cũng như ở các địa phương, thì cơ quan dự trù kinh phí coi như một phụ khoản về lương (ghi ở mục II tiết 5 bản quy định mục tiết dự toán năm 1959) để trả phụ cấp thương tật cho anh em, rồi quyết toán với tài chính.

— Nếu là cơ quan kinh doanh (như doanh nghiệp, công, nông, lâm trường...) thì cơ quan ứng trước trả phụ cấp thương tật cho anh em, rồi sau từng quý hay 2, 3 quý tùy theo số lượng thương

binh nhiều hay ít, sẽ lập bảng kê kèm theo chứng từ thanh toán với cơ quan tài chính địa phương (kể cả doanh, xí nghiệp của địa phương và doanh, xí nghiệp trung ương hiện đóng ở địa phương đó).

3. Đối với thương binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương tật đã về địa phương sản xuất hay an dưỡng.

Những anh em này được lĩnh cả phụ cấp thương tật và phụ cấp sản xuất. Ủy ban Hành chính huyện, thị xã phụ trách việc thanh toán phụ cấp cho những anh em thuộc địa phương mình, gồm có:

a) Những anh em về sản xuất hay về an dưỡng với gia đình.

b) Những anh em đi sản xuất ở các tập đoàn sản xuất (công nông nghiệp, tiểu thủ công) làm nghề tự do.

c) Những anh em đã về sản xuất hay an dưỡng với gia đình, rồi đi làm giáo viên dân lập, đi học ở các trường văn hóa, trường chuyên nghiệp, đi làm khoán, phù động, hợp đồng cho các cơ quan xí nghiệp, v.v... Chi tiết việc trả phụ cấp thương tật đối với số anh em này, đã được quy định trong công văn số 2538-TB4 ngày 18-6-1958 và bản hướng dẫn công tác phụ cấp thương tật cho cán bộ huyện định kèm công văn số 771-TB4 ngày 15-4-1959 của Bộ Thương binh, cụ thể như sau:

— Những anh em đã về địa phương sản xuất rồi đi làm phù động, hợp đồng, làm khoán cho các cơ quan, xí nghiệp (không nằm trong biên chế), thì trong năm đầu, bất kỳ thu nhập nhiều hay ít, anh em đều được hưởng cả phụ cấp thương tật và phụ cấp sản xuất và lĩnh ở Ủy ban Hành chính huyện hay thị xã. Nhưng kể từ năm thứ 2, nếu cơ quan xí nghiệp còn sử dụng anh em và nếu thu nhập hàng tháng của anh em bằng hay cao hơn mức lương tối thiểu (27đ30), thì bắt đầu từ tháng thứ 13 trở đi, anh em chỉ hưởng phụ cấp thương tật như những thương binh là cán bộ trong biên chế mà không hưởng phụ cấp sản xuất nữa và lúc đó anh em sẽ lĩnh phụ cấp thương tật tại cơ quan anh em làm việc.

— Những anh em đã về địa phương sản xuất rồi đi làm giáo viên các trường dân lập, mà lương hàng tháng thấp hơn mức lương tối thiểu (27đ30) thì được hưởng cả phụ cấp thương tật và phụ cấp sản xuất. Nhưng nếu lương hàng tháng bằng hoặc cao hơn mức lương tối thiểu thì anh em chỉ được hưởng phụ cấp thương tật, mà không được hưởng phụ cấp sản xuất nữa.

— Đối với những anh em đã về địa phương rồi, đi học ở các trường văn hóa, trường chuyên nghiệp, thì đều được cấp học bổng toàn phần (20

đồng hay 22 đồng) hay 1/2 suất ăn trong toàn năm hay chỉ trong niên học, cũng vẫn được hưởng cả phụ cấp thương tật và phụ cấp sản xuất.

Đề nghị các Ủy ban phổ biến và hướng dẫn rộng rãi cho các huyện, thị xã, các cơ quan trong địa phương mình thi hành.

Trong khi thi hành, nếu có những khó khăn ngại gì hoặc gặp những trường hợp đặc biệt nào khác, đề nghị các Ủy ban kịp thời phản ánh về Bộ để nghiên cứu góp ý kiến giải quyết.

Hà nội ngày 31 tháng 12 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

PHAN KẾ TOẠI

BỘ NÔNG LÂM

NGHỊ ĐỊNH số 31-NL/NĐ ngày 30-12-1959 thành lập trại nuôi hải sản Hạ long tại Hồng Quảng trực thuộc Vụ Nghề cá, Bộ Nông lâm.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG LÂM

Căn cứ nghị định số 02-NL/NĐ ngày 17-2-1955 tổ chức các cơ quan Nông lâm trung ương thuộc Bộ và Vụ Nghiệp nghiệp:

Xét nhu cầu công tác;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Vụ Nghề cá;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập trực thuộc Vụ Nghề cá một trại nuôi hải sản đặt tại Hồng Quảng (gọi là trại nuôi hải sản Hạ long).

Điều 2. — Trại có nhiệm vụ:

1. Thực nghiệm việc kinh doanh có lãi trong việc nuôi hải sản, và cá nước lợ.

2. Nghiên cứu và thực nghiệm việc áp dụng khoa học kỹ thuật trong việc nuôi hải sản và cá nước lợ.

3. Qua công tác thực tế rút kinh nghiệm giúp Bộ chỉ đạo các địa phương về việc nuôi hải sản và cá nước lợ.

Điều 3. — Tổ chức của trại do một trại trưởng phụ trách, một cán bộ và công nhân giúp việc.

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Vụ Nghề cá, trưởng phòng Tổ chức cán bộ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 30 tháng 12 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông lâm

Thư trưởng

LÊ DUY TRINH